

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM

Họ và tên:.....

Lớp: 3A....

Thứ.....ngày..... tháng 5 năm 2023

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học 2022 – 2023

Môn: Tiếng Việt (đọc - hiểu) – Lớp 3

(Thời gian làm bài: 20 phút)

Điểm đọc		Nhận xét của giáo viên
Đọc thành tiếng:		
Đọc hiểu:.....	

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm). GV kiểm tra từng HS qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 3.

II. ĐỌC HIỂU (6 điểm).

Đọc bài văn sau.

Rừng gỗ quý

Xưa, có một ông lão đi tìm gỗ làm nhà. Một đêm, ông nằm mơ thấy mình được tiên ban cho một chiếc hộp. Nàng tiên bảo:

- Về đến nhà, ông hãy mở nhé!

Ông lão cảm ơn nàng tiên rồi mang hộp về. Dọc đường, không nén nổi tò mò, ông mở chiếc hộp ra. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé mở thì bao nhiêu cột gỗ, ván gỗ tuôn ra ào ào, lao xuống suối, trôi đi mất. Cầm cái hộp không trong tay, ông lão tiếc ngẩn ngơ. Ông đành quay lại tìm nàng tiên. Thấy ông lão nằn nì, nàng tiên đưa cho ông cái hộp khác và dặn:

- Thứ đựng trong hộp này quý hơn nhiều. Nhưng nhất thiết phải về đến nhà mới được mở ra đây!

Về đến nhà, ông lão mở hộp ra, chỉ thấy những hạt cây nhỏ tí. Nghe tiếng chim hót sau túp lều, ông lão choàng tỉnh giấc. Thì ra đó chỉ là một giấc mơ. Nghĩ mãi về giấc mơ, ông chợt hiểu ra: “Lúa ngô phải gieo trồng mới có thì gỗ rừng cũng vậy.”. Thế rồi ông lão bảo các con và dân làng tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu, những mảnh đồi trọc đã trở thành rừng. Từ đó, dân làng có gỗ để làm nhà, đóng bàn, đóng ghế.

(Theo truyện dân gian Tày – Nùng)

Khoanh chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất hoặc làm theo yêu cầu cho từng câu hỏi sau.

Câu 1 (0,5 điểm). Ông lão mơ thấy nàng tiên cho ông thứ gì trong chiếc hộp đầu tiên?

- A. Rất nhiều cột gỗ và ván gỗ.
- B. Rất nhiều gỗ và bàn ghế.
- C. Cả A và B

Câu 2 (0,5 điểm). Trong chiếc hộp thứ hai nàng tiên ban tặng ông lão có thứ gì?

- A. Những cây nhỏ tí
- B. Những cây gỗ to
- C. Những hạt cây nhỏ tí

Câu 3 (0,5 điểm). Ông lão đã khuyên các con và dân làng làm gì?

- A. Tìm hạt cây về gieo trồng.
- B. Tìm những mảnh đồi đã trở thành rừng để chặt gỗ.
- C. Chặt cây gỗ trên rừng về để làm nhà.

Câu 4 (1 điểm). Qua câu chuyện, dân làng được lợi ích gì khi trồng rừng?

.....
.....

Câu 5 (0,5 điểm). Trong bài văn có mấy câu có dấu gạch ngang đánh dấu lời nói trực tiếp?

- A. 1 câu
- B. 2 câu
- C. 3 câu

Câu 6 (1 điểm). Tìm 1 từ có nghĩa giống và 1 từ có nghĩa trái ngược với từ “lớn”.

Từ có nghĩa giống:

Từ có nghĩa trái ngược:

Câu 7 (0,5 điểm). Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *Khi nào?* trong câu sau:

Về đến nhà, ông lão mở hộp ra, chỉ thấy những hạt cây nhỏ tí.

Câu 8 (1 điểm). Điền dấu câu thích hợp điền vào ô trống.

Mùa hè lá bạch đàn lá tre xanh tươi che rợp con đường làng Phong cảnh làng quê đẹp quá

Câu 9 (0,5 điểm). Viết một câu có hình ảnh so sánh nói về dòng sông.

.....
.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022 – 2023 MÔN TIẾNG VIỆT (VIẾT) - LỚP 3 (Thời gian làm bài: 40 phút)

1. Chính tả (Nghe viết) (4 điểm) - 15 phút

GV đọc cho học sinh viết đoạn văn sau:

Họa mi hát

Mùa xuân! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hát vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu!

Trời bỗng sáng thêm ra. Mặt trời tỏa ra vô vàn tia nắng ấm áp rồi gom lại thành những luồng ánh sáng. Những luồng ánh sáng ấy chiếu qua các chùm lộc mới hóa rục rờ hơn. Những gợn sóng trên hồ hòa nhịp với tiếng họa mi hát, lấp lánh thêm.

2. Tập làm văn (6 điểm) – 25 phút

Đề bài: Viết một đoạn văn (5 – 7 câu) nói về ước mơ của em.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học 2022 – 2023

Môn: Tiếng Việt - Lớp 3

I. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

1. Đọc thành tiếng: 4 điểm (Đánh giá theo hướng dẫn KTĐK môn TV3)

- Đọc đảm bảo tốc độ tối thiểu 70 chữ/ phút, đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, đọc đúng tiếng, từ không đọc sai quá 5 tiếng), ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa. (3 điểm).

- Tùy mức độ mắc lỗi trong khi đọc (phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ...) GV có thể cho các mức 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5

- Trả lời đúng câu hỏi do GV nêu: 1 điểm.

2. Đọc thầm và làm bài tập: 6 điểm.

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 5
Đáp án	A	C	A	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 4 (1 điểm). HS nêu được ý: dân làng có gỗ để làm nhà, đóng bàn, đóng ghế cho 1 điểm. Tùy mức độ sai sót của HS cho 0,75; 0,5; 0,25 điểm.

Câu 6 (1 điểm). HS tìm được đúng 1 từ có nghĩa giống với từ “lớn”: to, bự ... cho 0,5 điểm.

Tìm được đúng 1 từ có nghĩa trái ngược với từ “lớn”: nhỏ, bé... cho 0,5 điểm

Câu 7 (0,5 điểm). HS gạch đúng dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *Khi nào?* cho 0,5 điểm.

Về đến nhà, ông lão mở hộp ra, chỉ thấy những hạt cây nhỏ tí.

Câu 8 (1 điểm). HS điền đúng mỗi dấu câu thích hợp vào ô trống cho 0,25 điểm.

Mùa hè , lá bạch đàn , lá tre xanh tươi che rợp con đường làng . Phong cảnh làng quê đẹp quá .

Câu 9 (0,5 điểm). HS đặt câu đúng yêu cầu, diễn đạt ý ngắn gọn, rõ ý, có đủ dấu câu cho 0,5 điểm. Tùy mức độ sai sót của học sinh GV có thể cho 0,25 điểm.

Ví dụ: Dòng sông quanh co như một dải lụa.

II. Phần kiểm tra viết (10 điểm):

1. Chính tả (4 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, đều, đẹp, đúng mẫu chữ quy định, trình bày đúng đoạn văn: 4 điểm

- Cứ sai từ 1 đến 2 lỗi chính tả trong bài viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định, thiếu, thừa chữ) trừ 0,5 điểm. Nếu 1 lỗi chính tả lặp lại nhiều lần trong bài viết, chỉ tính một lỗi.

- Nếu viết chữ không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản, ... bị trừ 0,5 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn (6 điểm)

HS thực hiện được:

- Ước mơ về điều gì? (1 điểm)
- Nếu ước mơ đó trở thành sự thật, em sẽ cảm thấy thế nào? (1 điểm)
- Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ đó? (2 điểm)
- Viết câu có sự liên kết, đúng ngữ pháp, câu văn có hình ảnh, cảm xúc, biết mở rộng ý (1,5 điểm)
- Bài viết sạch, chữ đẹp: 0,5 điểm.